

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HC-ST

Ngày: 20-7-2022

“V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Diệu
Ông Võ Văn Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 40/2022/TLST-HC ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐST-HC ngày 20 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/QĐST-HC ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: 63D Quốc lộ 50, khu 1B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đào Hữu T - Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Hoàng H - Trưởng phòng TN&MT huyện C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông T có mặt; ông T, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng; ông T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của người khởi kiện, người đại diện của người khởi kiện có nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 638106 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị N ngày 29/3/1997 đối với thửa đất số 2767, tờ bản đồ số 03, diện tích 536m², tọa lạc tại Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK344864 ngày 01/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Văn T đối với thửa đất số 3031, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Lý do: Đất bà N đang quản lý sử dụng nhưng cấp giấy chứng nhận cho ông T; còn đất ông T đang sử dụng thì cấp giấy cho bà N. Vị trí và hình thể 02 thửa đất 2767 và 3031 trên giấy chứng nhận không đúng so với thực tế sử dụng.

Ý kiến của UBND huyện C theo Văn bản số 1831/UBND-TD ngày 31/3/2022 có nội dung như sau:

Qua xem xét nội dung báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 1189/TNMT-PC ngày 24/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện C nêu chính kiến và cung cấp thông tin như sau:

- Ngày 29/3/1997 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 197/UB-QĐ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 638106 cho bà Nguyễn Thị N đối với thửa đất số 2767, tờ bản đồ số 03, vị trí đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An là hồ sơ cấp lần đầu trên cơ sở Luật Đất đai năm 1993 .

- Ngày 01/10/2007 Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 344864 cho ông Phạm Văn T đối với thửa đất số 3031 (tách thửa 2767), tờ bản đồ số 03, vị trí đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An là trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị N với ông Phạm Văn T, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C chứng thực ngày 17/8/2007, số công chứng 183, quyền số 01TP/CC-SCT/HĐGD.

Việc khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 638106 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà

Nguyễn Thị N ngày 29/3/1997 đổi với thửa đất số 2767, tờ bản đồ số 03, diện tích 536m² và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 344864 ngày 01/10/2007 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Văn T đổi với thửa đất số 3031, tờ bản đồ số 03 tại tại Ấp B, xã T, huyện C. Về việc này Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét, giải quyết theo luật định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và trước phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục theo qui định của Bộ Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa cho thấy thửa đất bà N đang trực tiếp quản lý sử dụng là thửa 3031, thửa đất ông T quản lý sử dụng là thửa 2767, nhưng Ủy ban nhân dân huyện C khi cấp quyền sử dụng đất cho ông T và bà N lại cấp cho bà N thửa đất 2767 và cấp cho ông T thửa 3031 là không đúng vị trí và đối tượng sử dụng đất, vi phạm Luật Đất đai 1993 và Luật Đất đai 2003. Do đó đơn khởi kiện của bà N là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 638106 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/3/1997 cho bà N và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 344864 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 01/10/2007 cho ông Phạm Văn T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 638106 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị N ngày 29/3/1997 đổi với thửa đất 2767, tờ bản đồ số 03, diện tích 536m² và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 344864 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Văn T ngày 01/10/2007 đổi với thửa đất 3031, tờ bản đồ số 03, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2021 bà Nguyễn Thị N kiểm tra lại giấy tờ thì phát hiện một phần đất bà đang sử dụng do ông T đứng tên (thửa 3031), còn phần đất ông T đang sử dụng do bà N đứng tên (thửa 2767), vị trí của 02 thửa đất 2767 và 3031 không đúng với thực tế sử dụng. Bà có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân huyện C, ngày 20/01/2021 Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản

số 542/UBND-TD hướng dẫn bà khởi kiện tại Tòa án. Ngày 05/01/2022 bà N nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hiệu, vì vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng qui định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự họp lệ nhưng người bị kiện vắng mặt, nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Điều 135, 137 Luật Tổ tụng Hành chính.

[4] Người đại diện của người bị kiện ông Đào Hữu T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Hồ Hoàng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông H, ông T là phù hợp.

[5] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định:

[5.1] Ngày 29/3/1997 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 197/UB-QĐ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 638106 cho bà Nguyễn Thị N đối với thửa đất số 2767, tờ bản đồ số 03, vị trí đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An là hồ sơ cấp lần đầu trên cơ sở tờ trình về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 42/TT.RĐ.GCN ngày 17/3/1997 của cơ quan quản lý đất đai huyện C, trên cơ sở xét duyệt đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và kèm biên bản xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và danh sách các hộ đủ điều kiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có hộ bà Nguyễn Thị C. Quyết định số 197/QĐ.UB ngày 23/4/1997 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 638106 ngày 23/4/1997 của Ủy ban nhân dân huyện C là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật Đất đai năm 1993.

[5.2] Ngày 01/10/2007 Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 344864 cho ông Phạm Văn T đối với thửa đất số 3031 (tách thửa 2767), tờ bản đồ số 03, vị trí đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An là trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị N với ông Phạm Văn T được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T chứng thực ngày 17/8/2007, số công chứng 183, quyền số 01TP/CC-SCT/HĐGD. Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 344864 cho ông Phạm Văn T là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật Đất đai năm 2003.

Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N, ông Phạm Văn T Ủy ban nhân dân huyện C đã không thực hiện kiểm tra xác minh nguồn gốc, quá trình, hiện trạng sử dụng đất là có sai sót.

[6] Về nội dung của quyết định hành chính: Thửa đất 2767, tờ bản đồ số 03, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/3/1997 cho bà N, nhưng thực tế phần đất này ông T trực tiếp sử dụng một phần thửa 2767; thửa 3031, tờ bản đồ số 03 ông T được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy phía Đông giáp thửa 3144, 1375 (nhưng thực tế thửa 3031 không tiếp giáp thửa 3144); thửa 2767 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phía đông giáp thửa 3031 (nhưng thực tế sử dụng phía Đông giáp thửa 3144) theo trích đo bản đồ địa chính năm 2007.

Khi Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 638106 cho bà Nguyễn Thị N đối với thửa 2767 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 344864 cho ông Phạm Văn T đối với thửa đất số 3031 (tách thửa 2767) đã không kiểm tra thực tế, dẫn đến tách sai vị trí, một phần thửa 2767 bà N được cấp giấy thì ông T sử dụng, một phần thửa 3031 ông T được cấp giấy thì bà N sử dụng, nội dung này được chứng minh qua lời khai của ông T và bà N và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 17/3/2022.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 2767, tờ bản đồ số 03, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An cho bà Nguyễn Thị N và cấp thửa đất số 3031 (tách thửa 2767), tờ bản đồ số 03, vị trí đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An cho ông T là không đúng đối tượng, vị trí sử dụng đất, là không đúng quy định tại Điều 2, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993 và Điều 10, Điều 49, Điều 50, Điều 105, Điều 107 Luật Đất đai năm 2003. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ nên được chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.600.000 đồng. Bà N đã nộp và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên ghi nhận là phù hợp theo khoản 1 Điều 357, 358 Luật Tố tụng Hành chính.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí. Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 2, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993; Điều 10, Điều 49, Điều 50, Điều 105, Điều 107 Luật Đất đai năm 2003;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 638106 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị N ngày 29/3/1997 đối với thửa đất 2767, tờ bản đồ số 03, diện tích 536m², tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK344864 ngày 01/10/2007 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Văn T đối với thửa đất 3031 tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N chịu 2.600.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, (bà N đã nộp xong).

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Trí

